



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ____ Yes, ____ No
EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VÂN KIỆU
Last Middle First

Current Address 2/8 Ấp Hoà Chánh II, Xã Đông Phú, Thị xã Vĩnh Long

Date of Birth 1935 Place of Birth Vĩnh Long

Previous Occupation (before 1975) Trưởng phòng Sĩ Chuột Công Tái
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1/5/1975 To 1/1/1981

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/28/1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Van Siem
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen Thi Ngan	1937	wife
Nguyen Duy Siem	1965	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mailing address:

5/12 Chi Hoa District, Khu 1, Phường 3
Chi xã Vĩnh Long. Tỉnh Cửu Long.

Câu hỏi cho người nộp đơn

Ngày 05 tháng 06 năm 1988

A. Lý lịch căn bản:

1. Họ tên: NGUYỄN VĂN KIỀU
2. Họ tên khác: Không
3. Ngày, nơi sinh: 04.9.1935 - xã Bình Hòa Phước, tỉnh Vĩnh Long
4. Địa chỉ thường trú: nhà số 5/12 đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm I phường 3, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long
5. Địa chỉ trú tại: 5/12 đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm I, phường 3 thị xã Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long
6. Nghề nghiệp: y tá và chăm sóc.

B. Bà con cùng đi với tôi:

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Phái	Tình trạng liên hệ gia đình
1. Nguyễn Thị Ngẫu			Nữ	Vợ
2. Nguyễn Duy Khiêm			Nam	con

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản, hoặc sinh giá thú (nếu lập gia đình rồi) giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ chồng (nếu vợ quá/ quá thế) thế căn cước (nếu có) và ảnh.

Đính kèm:

01 bản sao Hôn thú.

C. Họ hàng ở ngoại quốc:

a. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ: Không.

b. Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác:

a. Họ tên: Nguyễn-phí-PTHUNG

b. Liên hệ gia đình: Em ruột.

c. Địa chỉ: 10 allée Georges Brassens - 91160 Souleix-les-Chartreux
France

D. Danh sách toàn thể gia đình. (sống, chết)

1. cha: Nguyễn Văn Gấm (chết) năm 1949
2. mẹ: Phạm Thị Xinh (chết) năm 1987
3. Anh: Nguyễn Văn Tô, xã Bình Hòa Phước, thị xã Vĩnh Long, Cửu Long
- Em trai: Nguyễn Hoàng Tôt, 1937 missed in Thailand 1985
- Em trai: Nguyễn Phi. Phụng 1939

Em trai: Nguyễn Phi Long 1939, former HS employee IV.536.390

Em trai: Nguyễn Hoàng Gang 1942, 5/12 - thị xã Vĩnh Long - Cửu Long

Em gái: Nguyễn Thị Ngọc Diệp 1945 cử Xá Đại học Cần Thơ - Hậu Giang -

Em gái: Nguyễn Thị Ngọc Châu 1947 phường I, thị xã Vĩnh Long - Cửu Long

Em gái: Nguyễn Thị Hồng Lê 1950 xã Bình Hòa Phước, thị xã Vĩnh Long - Cửu Long

E. Bạn hoặc vợ/chồng đã làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ.
Không.

F. Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam

1. Họ tên người tham gia: NGUYỄN VĂN KIỀU

2. Ngày, tháng, năm: Từ tháng 05.1965 đến 30.4.1975.

3. Cấp bậc cuối cùng: Trưởng ban phát triển - Xử lý Training phòng Kỹ thuật công tác.

4. Bộ, Sở, Đơn vị, Bình chủng: Bình - toàn cán bộ xây dựng Nông thôn Vĩnh Long thuộc Bộ Xây dựng Nông thôn.

5. Họ tên người giám thị, Sĩ quan chỉ Huy:

Tình đoàn trưởng: Đại úy Lê Tấn Trinh.

6. Lý do ra đi: Chánh trị.

7. Họ tên cố vấn Mỹ:

8. Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ ở Việt Nam: Trung tâm huấn luyện cán bộ xây dựng Nông - thôn Vĩnh Long (Trại chỉ huy)

9. Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa Kỳ cấp: Không.

G. Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở Ngoại quốc. Không.

H. Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo:

1. Họ tên người đi học tập cải tạo: NGUYỄN-VĂN-KIỀU
2. Tổng cộng thời gian học tập cải tạo: 04 năm 08 tháng
3. Vấn còn học tập cải tạo: Đã được thả, đính kèm bản sao giấy ra trại.

I. Chức vụ phụ thuộc:

Ký tên: Nguyễn-Văn-Kiều Đã kèm

Ngày: 05 tháng 6 năm 1988.

J. Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 25, 89

IV: NO-RECORD (N/R)

PA: NGUYEN VAN KIEU

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN. POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P. O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of APR 19, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

We are unable to locate a file for NGUYEN VAN KIEU
with the information contained in your letter. If you will
provide us with the complete names, dates of birth and current
addresses of the sponsor in the U.S. and the principal
applicant in Vietnam, as well as the ODP IV file number, if
known, we will be able to provide you with a complete update on
this case. Please mark the envelope ATTN: COMM.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

Mẫu HT3/P3

Thành phố, Tỉnh _____

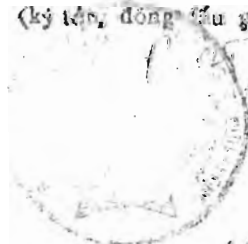


GIẤY KẼM SINE

Số 51Quyền số 04[illegible]

Họ và Tên	NGUYỄN VĂN NGÂN		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	1931 (viết chữ tu hú)		
Nơi sinh	Xã ĐỒNG PHU		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN BÀ (chết) 1901	LÊ THỊ PHU (chết) 1902	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKKK thường trú	Ấp Hố	Ấp Hố	
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Họ Văn B. 1937 Ấp Tân Phú Xã Tân Phú, TX. 10 (chết)		

Đã ký, ngày 22 tháng 5 năm 1932
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



1891 van Hieft

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH VĨNH-LONG

QUẬN ĐỨC-THÀNH

XÃ HOÀ-LONG

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Số hiệu: 79

Tên họ người chồng Nguyễn-văn-Kiểu

Nghề-nghiệp Học-Sinh

Sanh ngày 4 tháng 8 năm 1935

Tại Xã Bình-Hoà-Phước

Cư sở tại Xã Bình-Hoà-Phước

Tạm trú tại Xã Hoà-Long

Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Gấm (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng Phạm-thị-Xinh 52 tuổi

Sống chết phải nói

Tên họ người vợ Nguyễn-thị-Ngẫu

Nghề-nghiệp Nội-tro

Sanh ngày x tháng x năm 1937

Tại Chợ-Lách

Cư sở tại Chợ-Lách

Tạm trú tại Xã Hoà-Long

Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Ba (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ Lê-thị-Thân 56 tuổi

Sống chết phải nói Ngày hai mươi sáu, tháng Hai năm một ngàn

— Ngày cưới chín trăm sáu mươi lăm, hồi 10 giờ.

— Vợ chồng có hay không lập hôn khê //

ngày // tháng // năm //

tại //

TRÍCH Y BỎN CHÁNH

Hoà-Long, ngày 10 tháng 04 năm 1965

M. CHỦ - TỊCH

E/

U. V. HỘ - TỊCH

TỔ TẬP CHỦ KÝ CỦA ỦY BAN HÀNH-CHÁNH

Đức-Thôn ngày 10 tháng 04 năm 1965

QUẬN ĐỨC-THÀNH

TỈNH VĨNH-LONG

QUẬN ĐỨC-THÀNH

TỈNH VĨNH-LONG

QUẬN ĐỨC-THÀNH

TỈNH VĨNH-LONG

QUẬN ĐỨC-THÀNH

TỈNH VĨNH-LONG

QUẬN ĐỨC-THÀNH

TỈNH VĨNH-LONG

QUẬN ĐỨC-THÀNH



ĐỨC-THÀNH

GOC-BA

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic information of applicant in Vietnam

Date: 02-8-1988

1. Full name : NGUYEN-VAN-KIEU
2. Other names : Không
3. Date and place of birth : 1935 xã Bìnhhoaphước - Vĩnhlong
4. Position, rank (before 4/75) : Trưởng ban phát triển kinh tế vùng phung
kỹ thuật công tác. Ủy ban cán bộ phát triển nông thôn VL
5. Military service number (Serial number) : Không nhớ
6. Month, date, year arrested : 01-5-1975
7. Month, date, year outed camps : 01-1-1981
8. Month, date and year release certificate : Không
9. Mailing address : 5/12 Khu Khoa Nghĩa, Khóm 1, phường 3, Thị xã Vĩnhlong
10. Residing address : 2/8 ấp Hòa Thành II, xã Đông-phú, thị xã Vĩnhlong
Tỉnh Cửu Long.

II. List full name date and place of birth of immediate family, mother and father.

A. Relatives accompanying to be considered for US country

Nos	Name in full	DOB	POB	Sex	Relationship	Address
1	Nguyễn-văn-Kiểu	1935	Bìnhhoaphước	Nam	Chồng	5/12 Khóm I, phường 3, thị xã Vĩnhlong - Tỉnh Cửu Long.
2	Nguyễn-thị-Ngẫu	1937	Đông phú	Nữ	Vợ	2/8 ấp Hòa thành II, xã Đông-phú. thị xã Vĩnhlong
3	Nguyễn-duy-Khiêm	1965	Đông phú	Nam	con	2/8 ấp Hòa-thành II, xã Đông-phú - thị xã Vĩnhlong

B. Complete family listing (living/dead)

- | Name | Address |
|-----------------------------------|---|
| 1. Father : Nguyễn-văn-Gấm (chết) | Bìnhhoaphước |
| 2. Mother : Tham-thị-Linh (chết) | Bìnhhoaphước |
| 3. Spouse : Nguyễn-thị-Ngẫu | 2/8 ấp Hòa thành II, xã Đông-phú, thị xã Vĩnhlong |

4. Former spouse : Không
5. Children : Nguyễn Duy Khiêm

2/8 ấp Hòa Thành II, xã Đông Phú
thị xã Vĩnh Long - Cửu Long.

III. Relatives outside Vietnam

A. Closet relatives in the US

of me : Không

of my spouse (Brothers) Không

B. Relatives in other foreign countries.

of me : Không

of my spouse : Không

IV. Oversea training paid by US government.

V. US awards and decorations :

VI. Have you submitted the application for family reunification VNITL now:

The application : Không

VII. Comment Remarks :

Đi bắt đi học tập cải tạo kể từ ngày 01-5-1975, được thả theo quyết định số : 70 ngày 9-2-1980 của Bộ Nội Vụ, tuy nhiên lúc đánh máy giấy thả ra trừ ghi sai là ngày 1-1-1980 (thay vì phải là 01-1-1981) mới đúng. Vì không thể được thả ra trước ngày có quyết định của Bộ Nội Vụ. Tổng số thời gian cải tạo là : 05 năm 8 tháng ; hơn nữa đến nay tôi vẫn chưa được cấp giấy chứng minh nhân dân.

VIII. Please list her all documents attached totals questionnaire.

- 01 bản sao giấy ra trại
- 01 bản sao giấy hôn thú
- 02 tấm ảnh cho chồng (Nguyễn Văn Khiêm)
- 02 tấm ảnh cho vợ (Nguyễn Thị Ngẫu)
- 01 bản giấy khai sinh (Nguyễn Duy Khiêm)
- ~~02 tấm ảnh cho con~~ (Nguyễn Duy Khiêm)
- 02 tấm ảnh cho con (Nguyễn Duy Khiêm)
- 01 giấy khai sinh cho vợ (Nguyễn Thị Ngẫu)

Signature : Nguyễn Duy Khiêm

Date : 02-8-1988

Phước Long ngày 10 tháng 7 năm 1988

Chưa Ba,

Từ lâu tôi không thể kết tin tức cũng như báo chí, nên không còn liên lạc được với em, như thế em đang làm gì em gửi hỏi, mà Ba là chủ tịch. Gần đây mới được biết tôi rất sung và ăn hàng là thế, gần đây mới được biết tôi rất sung. Qua thông báo của thành phố Việt Nam hiện nay có em và em em tiếp xúc liên lạc với quê hương, tôi hy vọng rằng với tầm lòng vượt thành của Ba có thể giúp được tôi trong tình thế sung quanh hiện nay. Tôi không dám nói với tôi không có một bằng chứng nào vào ở Hanoi, cũng như tôi tuổi đã trên 50 rồi, tuy nhiên có Ba và gia đình cũng là niềm hy vọng của tôi vậy.

1) Nhờ được em tiếp cho tôi được biết về vấn đề anh tiếp được tình hình của phía cơ sở thị trấn

2) Bình vào làm công nhân của quê hương nước ngoài và vận động các loại từ thiện vào tôi và một máy dệt ở đó, tôi có thể kể về việc ông cho tôi ngay với việc kinh doanh một loại máy dệt ở quê hương của tôi. (Nhờ được biết về một số điều MERBON được 500-300 P/US (đó)

Từ thật tôi rất đau khổ về việc tôi biết cả nhân Ba cũng không giao làm, mà quý của tôi được sung sướng, và lại còn phải lo cho việc tương hợp làm về tôi không thể hoàn thiện được tình tôi hết nhà Ba ở! và đây có lẽ làm đau trong tôi tôi làm "khất cái" và em làm một lần thôi. Tôi biết anh em đang được hạnh phúc cái anh anh anh, anh anh anh là ở chỗ đó. Rất mong được thư phản đáp của Ba là tôi rất hy vọng anh là niềm vui, em Ba tôi rất nhớ anh và thành với anh một -/.

Nguyễn Văn Kiêu
5/12 tháng 12 năm 1988
Phước Long I - F3 - Thị trấn Phước Long
- Chúc long -

FROM _____

AIR MAIL

AÉROGRAMME

TO Bà Lê Huân-minh. Thở

PO Box 5435 Arlington

VA 22-205-0835

COUNTRY OF DESTINATION _____



VIETNAM



BEN THANH MARKET (HO CHI MINH CITY)

VIETNAM POST ISSUE

«DO NOT WRITE IN THIS AREA»

FIRST FOLD HERE



PRODUCED BY HEP LUC COOPERATIVE FOR
2A HOANG MEU HOA DISTRICT
HO CHI MINH CITY

ĐO NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

144-169

Số 421-GRT

Số HSLO

0 1 1 5 7 7 9 2 8 8121

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thụ số 70 ngày 9 tháng 12 năm 80

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Kiêu

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1935

Nơi sinh Cầu Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

126/4 Lê Minh Thiệp, Hộ 5, Lang châu, Cối nhùn, Cầu Long

Cán tội Trưởng ban chấp hành trung ương phát động nông thôn

Bị bắt ngày 12/12/80 tại Cầu Long

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 126/4 Lê Minh Thiệp, Hộ 5, Lang châu, Cối nhùn,

Cầu Long

Đã thấy được, tôi lỗi, yên tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục cải tạo của Đảng và Nhà nước.

Lao động: Chấn khổ cần cù trong công việc trên giao; có tinh thần bảo vệ tài sản của công, học tập tham gia đầy đủ công tác cải tạo.

Lưu tay ngón trái phải

Họ, tên chữ ký người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 1 năm 1980

K/T Giám thị

Thủ giám thị

Cá Nguyễn Văn Kiêu

Danh bản số AQ 673

Lập tại Cầu Long

Nguyễn Văn Kiêu. Thiếu tá: Phạm Ngọc Bàn

PAR AVION

1



MRS. KHUC MINH THO

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 0835

USA

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter

10/28/87